

Số: 177A /QĐ-CĐCNHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công nhận kết quả tuyển sinh và thành lập lớp học
Khoa 15 – Hệ trung cấp chuyên nghiệp 2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 3997/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường, qui định chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng”;

Căn cứ điều kiện trúng tuyển trong Đề án tuyển sinh riêng của trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ kết quả tuyển sinh và nhập học năm 2019 và đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 292 sinh viên trúng tuyển vào học hệ Trung cấp chuyên nghiệp khóa 15, bao gồm các ngành cụ thể: (danh sách kèm theo)

STT	Ngành	Số lượng	Số lớp
1.	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	209	07
2.	Kế toán doanh nghiệp	83	03
Tổng sinh viên các ngành		292	

Điều 2. Các lớp, các sinh viên được hưởng quyền lợi đồng thời có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các hoạt động theo kế hoạch và quy chế, quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các Phòng, Khoa, Bộ môn, giáo viên các lớp, các sinh viên có tên trong danh sách và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Chí Thành

DANH SÁCH
SINH VIÊN HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP NĂM 2019 - KHÓA 15
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1774/QĐ-CĐCNHN ngày 16/08/2019 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
1	TH00001	Phạm Diễm Linh	Nữ	Kinh	06/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
2	TH00002	Đặng Tuấn Minh	Nam	Kinh	15/09/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
3	TH00003	Trần Anh Duy	Nam	Kinh	24/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
4	TH00004	Hồ Lê Anh Minh	Nam	Kinh	27/09/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
5	TH00005	Đỗ Nguyễn Mai Linh	Nữ	Kinh	28/05/2004	Kế toán doanh nghiệp
6	TH00006	Nguyễn Hữu Hoàng Thịnh	Nam	Kinh	16/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
7	TH00007	Vũ Tùng Lâm	Nam	Kinh	10/11/2004	Kế toán doanh nghiệp
8	TH00008	Hoàng Duy Anh	Nam	Kinh	10/11/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
9	TH00009	Vũ Anh Quang	Nam	Kinh	07/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
10	TH00010	Bùi Viên Minh Tâm	Nam	Kinh	24/04/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
11	TH00011	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	Kinh	05/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
12	TH00012	Vương Hà Phương	Nữ	Kinh	18/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
13	TH00013	Lê Trọng Đức Anh	Nam	Kinh	01/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
14	TH00014	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	Kinh	11/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
15	TH00015	Mai Anh Nhi	Nữ	Kinh	15/03/2004	Kế toán doanh nghiệp
16	TH00016	Nguyễn Hoàng Phi	Nam	Kinh	06/01/2004	Kế toán doanh nghiệp
17	TH00017	Nguyễn Thành Vinh	Nam	Kinh	15/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
18	TH00018	Đỗ Anh Tuấn	Nam	Kinh	18/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
19	TH00019	Vũ Hạnh Nguyên	Nữ	Kinh	19/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
20	TH00020	Nguyễn Anh Khoa	Nam	Kinh	06/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
21	TH00021	Vũ Tiến Trường	Nam	Kinh	07/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
22	TH00022	Đậu Ngọc Gia Bình	Nam	Kinh	29/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
23	TH00023	Lương Quốc An	Nam	Kinh	02/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
24	TH00024	Trần Gia Lượng	Nam	Kinh	05/10/2002	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
25	TH00025	Phạm Yến My	Nữ	Kinh	02/03/2004	Kế toán doanh nghiệp

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
26	TH00026	Hoàng Văn Đạt	Nam	Kinh	08/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
27	TH00027	Nguyễn Lương Thành Tất	Nam	Kinh	08/02/2004	Kế toán doanh nghiệp
28	TH00028	Nguyễn Việt Anh	Nam	Kinh	25/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
29	TH00029	Hoàng Đức Mạnh	Nam	Kinh	26/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
30	TH00030	Nguyễn Thành Đạt	Nam	Kinh	31/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
31	TH00031	Nguyễn Ngọc Quân	Nam	Kinh	01/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
32	TH00032	Vũ Ngọc Thanh Hà	Nam	Kinh	21/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
33	TH00033	Phương Quang Vinh	Nam	Kinh	21/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
34	TH00034	Nguyễn Việt Anh	Nam	Kinh	07/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
35	TH00035	Đoàn Nhật Huy	Nam	Kinh	10/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
36	TH00036	Phương Xuân Thắng	Nam	Kinh	26/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
37	TH00038	Lê Tuấn Anh	Nam	Kinh	13/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
38	TH00039	Lê Thế Anh	Nam	Kinh	12/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
39	TH00040	Bùi Đức Hùng	Nam	Kinh	24/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
40	TH00041	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	24/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
41	TH00042	Đỗ Tuấn Anh	Nam	Kinh	20/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
42	TH00043	Trần Tuấn Anh	Nam	Kinh	01/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
43	TH00045	Trần Thái Hà	Nữ	Kinh	04/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
44	TH00046	Nguyễn Trần Tiến Anh	Nam	Kinh	10/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
45	TH00047	Đỗ Nguyễn Hà Khanh	Nam	Kinh	16/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
46	TH00048	Thái Huyền Trang	Nữ	Kinh	14/08/2004	Kế toán doanh nghiệp
47	TH00049	Nguyễn Tư Khoa Lâm	Nam	Kinh	27/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
48	TH00050	Trần Ngọc Hà	Nữ	Kinh	08/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
49	TH00051	Nguyễn Đức Anh	Nam	Kinh	14/07/2004	Kế toán doanh nghiệp
50	TH00052	Nguyễn Tùng Dương	Nam	Kinh	20/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
51	TH00053	Đinh Nam Phong	Nam	Kinh	24/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
52	TH00054	Doãn Thế Anh	Nam	Kinh	20/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
53	TH00055	Phạm Hồng Quân	Nam	Kinh	22/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
54	TH00056	Dương Anh Đức	Nam	Kinh	08/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
55	TH00057	Nguyễn Nam Phương	Nam	Kinh	03/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
56	TH00058	Đinh Nguyễn Minh Châu	Nữ	Kinh	02/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
57	TH00059	Nguyễn Đăng Vinh	Nam	Kinh	22/03/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
58	TH00060	Phùng Trí Kiên	Nam	Kinh	19/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
59	TH00061	Phạm Tuấn Anh	Nam	Kinh	27/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
60	TH00062	Nguyễn Đức Hiệp	Nam	Kinh	02/01/2004	Kế toán doanh nghiệp
61	TH00063	Lê Quyết Thắng	Nam	Kinh	11/05/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
62	TH00064	Hoa Việt Hoàng	Nam	Kinh	15/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
63	TH00065	Nguyễn Trần Trung	Nam	Kinh	25/06/2004	Kế toán doanh nghiệp
64	TH00066	Vũ Đức Thanh	Nam	Kinh	13/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
65	TH00067	Phí Thị Hồng Nhung	Nữ	Kinh	28/06/2004	Kế toán doanh nghiệp
66	TH00068	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	Kinh	19/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
67	TH00071	Nguyễn Xuân Ngọc Anh	Nam	Kinh	21/11/2002	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
68	TH00072	Nguyễn Chí Huy	Nam	Kinh	24/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
69	TH00073	Nguyễn Xuân Tùng	Nam	Kinh	15/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
70	TH00074	Nguyễn Tài Huy	Nam	Kinh	10/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
71	TH00075	Lê Hải Đăng	Nam	Kinh	10/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
72	TH00076	Vũ Đình Hải Đăng	Nam	Kinh	13/06/2004	Kế toán doanh nghiệp
73	TH00077	Tạ Công Tâm	Nam	Kinh	01/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
74	TH00078	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	Kinh	13/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
75	TH00079	Lê Huỳnh Hiếu	Nam	Kinh	31/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
76	TH00080	Trần Ngọc Yến	Nữ	Kinh	24/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
77	TH00081	Nguyễn Đình An	Nam	Kinh	04/08/2004	Kế toán doanh nghiệp
78	TH00082	Nguyễn Hữu Hiên	Nam	Kinh	23/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
79	TH00083	Trần Việt Hoàng	Nam	Kinh	09/06/2004	Kế toán doanh nghiệp
80	TH00084	Nguyễn Đồng Thủy Tiên	Nữ	Kinh	16/01/2004	Kế toán doanh nghiệp
81	TH00085	Vũ Diễm Quỳnh	Nữ	Kinh	23/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
82	TH00086	Lê Phương Ly	Nữ	Kinh	29/05/2004	Kế toán doanh nghiệp
83	TH00087	Nguyễn Bảo Sơn	Nam	Kinh	01/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
84	TH00089	Nguyễn Nam Hải	Nam	Kinh	28/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
85	TH00090	Nguyễn Trang Linh	Nữ	Kinh	31/05/2004	Kế toán doanh nghiệp
86	TH00091	Nguyễn Bá Đại	Nam	Kinh	17/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
87	TH00092	Vũ Hoàng Đạt	Nam	Kinh	18/08/2004	Kế toán doanh nghiệp
88	TH00093	Nguyễn Thành Đạt	Nam	Kinh	02/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
89	TH00094	Khuất Hoàng Nam	Nam	Kinh	30/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
90	TH00096	Đỗ Thị Vân Anh	Nữ	Kinh	14/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
91	TH00097	Bùi Ngọc Khuê	Nữ	Mường	09/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
92	TH00098	Dương Mạnh Hưng	Nam	Kinh	20/12/2004	Kế toán doanh nghiệp
93	TH00099	Ngô Gia Khánh	Nam	Kinh	09/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
94	TH00100	Nguyễn Ngọc Như Tâm	Nữ	Kinh	09/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
95	TH00101	Đỗ Thị Hương Thảo	Nữ	Kinh	27/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
96	TH00102	Nguyễn Mai Phương	Nữ	Kinh	01/09/2004	Kế toán doanh nghiệp
97	TH00103	Nguyễn Quang Tuấn	Nam	Kinh	03/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
98	TH00104	Nguyễn Xuân Cường	Nam	Kinh	10/12/2004	Kế toán doanh nghiệp
99	TH00105	Hoàng Thành Đạt	Nam	Mường	25/06/2004	Kế toán doanh nghiệp
100	TH00106	Hà Duy Trung	Nam	Kinh	14/09/2004	Kế toán doanh nghiệp
101	TH00107	Phạm Minh Nhật	Nữ	Kinh	03/11/2004	Kế toán doanh nghiệp
102	TH00108	Đặng Minh Đức	Nam	Kinh	30/08/2004	Kế toán doanh nghiệp
103	TH00109	Đinh Nguyễn Nhật Linh	Nam	Kinh	04/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
104	TH00110	Võ Quang Huy	Nam	Kinh	06/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
105	TH00111	Nguyễn Trần Thành Đạt	Nam	Kinh	31/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
106	TH00112	Vũ Hải Anh	Nữ	Kinh	05/08/2004	Kế toán doanh nghiệp
107	TH00113	Đàm Kiều My	Nữ	Kinh	06/12/2004	Kế toán doanh nghiệp
108	TH00114	Nguyễn Vũ Giáp	Nam	Kinh	16/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
109	TH00115	Nguyễn Duy Tân	Nam	Kinh	11/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
110	TH00116	Nguyễn Tùng Dương	Nam	Kinh	17/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
111	TH00117	Nguyễn Duy Khánh	Nam	Kinh	06/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
112	TH00118	Lê Minh Đăng	Nam	Kinh	23/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
113	TH00119	Trần Quang Khải	Nam	Kinh	16/11/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
114	TH00120	Lê Hoàng Giang	Nam	Kinh	13/07/2004	Kế toán doanh nghiệp
115	TH00121	Lê Hoàng Thái	Nam	Kinh	20/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
116	TH00122	Phan Công Đăng	Nam	Kinh	21/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
117	TH00123	Vũ Thu Giang	Nữ	Kinh	04/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
118	TH00124	Nguyễn Thế Tâm	Nam	Kinh	10/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
119	TH00125	Chu Hoài Nam	Nam	Kinh	25/06/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
120	TH00126	Trần Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	31/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
121	TH00127	Phạm Quốc Hưng	Nam	Kinh	19/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
122	TH00128	Nguyễn Khánh Thy	Nữ	Kinh	22/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
123	TH00129	Đoàn Quang Linh	Nam	Kinh	06/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
124	TH00130	Vũ Trà My	Nữ	Kinh	23/07/2004	Kế toán doanh nghiệp
125	TH00131	Nguyễn Hoàng Tú	Nam	Kinh	08/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
126	TH00132	Trần Nhật Linh	Nữ	Kinh	23/12/2004	Kế toán doanh nghiệp
127	TH00133	Hoàng Việt Anh	Nam	Kinh	29/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
128	TH00134	Nguyễn Đỗ Trường Giang	Nam	Kinh	14/12/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
129	TH00135	Lê Yến Nhi	Nữ	Kinh	04/09/2004	Kế toán doanh nghiệp
130	TH00136	Nguyễn Phước Long	Nam	Kinh	14/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
131	TH00137	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Kinh	11/11/2004	Kế toán doanh nghiệp
132	TH00138	Ngô Chí Hiệp	Nam	Kinh	10/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
133	TH00139	Nguyễn Nguyễn Sông Anh	Nam	Kinh	20/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
134	TH00140	Hikari Phạm Mondia	Nữ	Kinh	23/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
135	TH00141	Phạm Minh Đức	Nam	Kinh	12/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
136	TH00142	Nguyễn Đăng Minh Nghĩa	Nam	Kinh	24/02/2004	Kế toán doanh nghiệp
137	TH00143	Trần Dương Bảo Ngọc	Nam	Kinh	09/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
138	TH00144	Trịnh Tuấn Đạt	Nam	Kinh	20/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
139	TH00145	Phạm Vũ Minh Đức	Nam	Kinh	21/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
140	TH00146	Nguyễn Hải Đăng	Nam	Kinh	02/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
141	TH00147	Nguyễn Doãn Hoàng Giang	Nam	Kinh	01/03/2004	Kế toán doanh nghiệp

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
142	TH00148	Nông Trường Giang	Nam	Tày	03/03/2003	Kế toán doanh nghiệp
143	TH00149	Nguyễn Hữu Hiệp	Nam	Kinh	13/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
144	TH00150	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	Kinh	02/01/2004	Kế toán doanh nghiệp
145	TH00151	Đỗ Thị Thu Hằng	Nữ	Kinh	17/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
146	TH00152	Đỗ Khắc Bình An	Nam	Kinh	09/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
147	TH00153	Tô Gia Khánh	Nam	Kinh	06/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
148	TH00154	Nguyễn Vũ Anh Đức	Nam	Kinh	21/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
149	TH00155	Vương Sỹ Huy	Nam	Kinh	02/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
150	TH00156	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ	Kinh	30/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
151	TH00157	Nguyễn Ngọc Kiên	Nam	Kinh	16/07/2004	Kế toán doanh nghiệp
152	TH00158	Lưu Anh Tuấn	Nam	Kinh	24/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
153	TH00159	Lê Phương Anh	Nữ	Kinh	04/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
154	TH00160	Đoàn Hoàng Anh Thư	Nữ	Kinh	03/12/2004	Kế toán doanh nghiệp
155	TH00161	Đào Tuấn Dũng	Nam	Kinh	11/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
156	TH00162	Hồ Hoàng Anh	Nam	Kinh	08/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
157	TH00163	Lương Hoàng Minh	Nam	Kinh	22/11/2003	Kế toán doanh nghiệp
158	TH00164	Hoàng Kỳ Sơn	Nam	Kinh	08/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
159	TH00165	Lê Quốc Anh	Nam	Kinh	11/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
160	TH00166	Hoàng Công Hùng	Nam	Kinh	20/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
161	TH00167	Phạm Thị Nhân	Nữ	Kinh	16/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
162	TH00168	Hoàng Văn Trường	Nam	Kinh	10/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
163	TH00169	Lưu Tiến Thành	Nam	Kinh	03/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
164	TH00170	Trần Hà Phương	Nữ	Kinh	24/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
165	TH00171	Tổng Nhật Minh	Nam	Kinh	20/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
166	TH00172	Trần Quang Khải	Nam	Kinh	17/09/2001	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
167	TH00173	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	Kinh	14/07/2004	Kế toán doanh nghiệp
168	TH00174	Nguyễn Phi Hiếu	Nam	Kinh	24/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
169	TH00175	Cần Đức Minh	Nam	Kinh	19/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
170	TH00176	Lã Quốc Khánh	Nam	Kinh	04/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
171	TH00177	Phạm Đức Mạnh	Nam	Kinh	19/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
172	TH00178	Nguyễn Bảo Đại	Nam	Kinh	11/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
173	TH00179	Lưu Hoàng Việt	Nam	Kinh	12/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
174	TH00180	Phạm Văn Vương	Nam	Kinh	20/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
175	TH00181	Trần Xuân Bắc	Nam	Kinh	05/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
176	TH00182	Trịnh Văn Khải	Nam	Kinh	10/07/2004	Kế toán doanh nghiệp
177	TH00183	Trần Minh	Nam	Kinh	02/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
178	TH00184	Dương Tiên Hoàng	Nam	Kinh	19/09/2004	Kế toán doanh nghiệp
179	TH00185	Nguyễn Chí Thắng	Nam	Kinh	27/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
180	TH00186	Nguyễn Đức Toàn	Nam	Kinh	13/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
181	TH00187	Bùi Đỗ Ngọc Anh	Nam	Kinh	02/02/2001	Kế toán doanh nghiệp
182	TH00188	Nguyễn Văn Hàn Huy	Nam	Kinh	08/11/2004	Kế toán doanh nghiệp
183	TH00189	Phùng Thế Tường	Nam	Kinh	17/11/2000	Kế toán doanh nghiệp
184	TH00190	Phùng Đức Thành	Nam	Kinh	22/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
185	TH00191	Nguyễn Quốc Tuấn	Nam	Kinh	15/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
186	TH00192	Nguyễn Hương Giang	Nữ	Kinh	22/05/2004	Kế toán doanh nghiệp
187	TH00193	Đỗ Trần Hải Nam	Nam	Kinh	22/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
188	TH00194	Bạch Minh Hải Dương	Nam	Kinh	06/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
189	TH00195	Lê Quang Vũ	Nam	Kinh	09/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
190	TH00196	Trần Văn Vượng	Nam	Kinh	29/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
191	TH00197	Đỗ Sơn Long	Nam	Kinh	16/09/2004	Kế toán doanh nghiệp
192	TH00198	Đinh Minh Hiếu	Nam	Kinh	19/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
193	TH00200	Nguyễn Việt Hùng	Nam	Kinh	05/08/2003	Kế toán doanh nghiệp
194	TH00201	Hoàng Minh	Nam	Kinh	07/05/2004	Kế toán doanh nghiệp
195	TH00202	Lê Huy Hoàng	Nam	Kinh	12/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
196	TH00203	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	Tày	29/05/2004	Kế toán doanh nghiệp
197	TH00204	Đặng Chí Bách	Nam	Kinh	18/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
198	TH00205	Nguyễn Nhật Phát	Nam	Kinh	14/07/2002	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
199	TH00206	Nguyễn Quốc Dương	Nam	Kinh	04/12/2004	Kế toán doanh nghiệp

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
200	TH00207	Nguyễn Đình Hiếu	Nam	Kinh	29/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
201	TH00208	Nguyễn Hữu Tùng Lâm	Nam	Kinh	09/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
202	TH00209	Đỗ Trung Dương	Nam	Kinh	05/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
203	TH00210	Phạm Thúy Hiền	Nữ	Kinh	10/11/2004	Kế toán doanh nghiệp
204	TH00211	Nguyễn Duy Thành Nam	Nam	Kinh	24/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
205	TH00212	Phạm Ngọc Phú	Nam	Kinh	24/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
206	TH00213	Nguyễn Đức Tuấn	Nam	Kinh	16/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
207	TH00214	Lê Xuân Huy	Nam	Kinh	25/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
208	TH00215	Phạm Thế Hoàng Gia	Nam	Kinh	05/05/2004	Kế toán doanh nghiệp
209	TH00216	Đỗ Gia Linh	Nữ	Kinh	17/02/2004	Kế toán doanh nghiệp
210	TH00217	Nguyễn Đức Huy	Nam	Kinh	20/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
211	TH00218	Vũ Đức Nghĩa	Nam	Kinh	01/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
212	TH00219	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	Kinh	03/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
213	TH00220	Lương Trung Khánh	Nam	Kinh	24/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
214	TH00221	Nguyễn Xuân Đức	Nam	Kinh	30/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
215	TH00222	Vũ Thanh Thủy	Nữ	Kinh	10/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
216	TH00223	Vũ Thanh Ngân	Nữ	Kinh	10/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
217	TH00224	Lê Minh Vũ	Nam	Kinh	09/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
218	TH00225	Lê Minh Quân	Nam	Kinh	03/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
219	TH00226	Nguyễn Tuấn Duy	Nam	Kinh	31/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
220	TH00227	Trần Đức Gia Bách	Nam	Kinh	20/11/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
221	TH00228	Nguyễn Quang Đức	Nam	Kinh	05/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
222	TH00229	Nguyễn Hải Nam	Nam	Kinh	13/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
223	TH00230	Nguyễn Minh Tú	Nam	Kinh	18/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
224	TH00231	Nguyễn Đức Huy	Nam	Thái	27/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
225	TH00232	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	Kinh	30/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
226	TH00233	Phạm Đoàn Nhật Linh	Nữ	Kinh	23/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
227	TH00234	Nguyễn Hải Linh	Nam	Kinh	10/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
228	TH00235	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	Kinh	06/09/2004	Kế toán doanh nghiệp

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
229	TH00236	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	Nữ	Kinh	09/07/2004	Kế toán doanh nghiệp
230	TH00237	Đỗ Đức Thắng	Nam	Kinh	20/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
231	TH00239	Nguyễn Trọng Minh	Nam	Kinh	23/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
232	TH00240	Nguyễn Hà Anh	Nam	Kinh	09/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
233	TH00241	Nguyễn Hồng Minh	Nam	Kinh	20/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
234	TH00242	Đỗ Thanh Tùng	Nam	Kinh	11/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
235	TH00243	Lê Đức Anh Vũ	Nam	Kinh	04/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
236	TH00244	Trần Văn Anh	Nữ	Kinh	16/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
237	TH00245	Nguyễn Thạch Tú	Nam	Kinh	10/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
238	TH00246	Nguyễn Việt Hưng	Nam	Kinh	26/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
239	TH00247	Vương Xuân Đức	Nam	Kinh	06/10/1998	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
240	TH00248	Nguyễn Minh Tâm	Nữ	Kinh	24/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
241	TH00249	Đỗ Thị Minh Hằng	Nữ	Kinh	21/04/2004	Kế toán doanh nghiệp
242	TH00250	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	Kinh	14/04/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
243	TH00251	Phùng Quang Minh	Nam	Kinh	29/09/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
244	TH00252	Nguyễn Phương Anh	Nữ	Kinh	24/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
245	TH00253	Vũ Duy Anh	Nam	Kinh	22/03/2003	Kế toán doanh nghiệp
246	TH00254	Trần Quốc Duy	Nam	Kinh	16/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
247	TH00255	Đỗ Tuấn Phong	Nam	Kinh	07/06/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
248	TH00256	Lê Minh Quân	Nam	Kinh	18/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
249	TH00257	Đỗ An Phương	Nữ	Kinh	31/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
250	TH00258	Nguyễn Duy Tuyên	Nam	Kinh	14/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
251	TH00260	Chu Đức Anh	Nam	Kinh	24/05/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
252	TH00261	Chu Danh Phong	Nam	Kinh	04/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
253	TH00262	Đào Duy Phong	Nam	Kinh	28/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
254	TH00263	Nguyễn Quang Long	Nam	Kinh	09/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
255	TH00264	Nguyễn Quang Huy	Nam	Kinh	03/07/2003	Kế toán doanh nghiệp
256	TH00265	Đặng Bạch Minh Hiếu	Nam	Kinh	07/02/2002	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
257	TH00266	Nguyễn Bá Tùng	Nam	Kinh	18/11/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
258	TH00267	Phạm Bảo Đức	Nam	Kinh	27/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
259	TH00268	Lê Huy Khôi	Nam	Kinh	25/08/2004	Kế toán doanh nghiệp
260	TH00269	Dương Xuân Hiếu	Nam	Kinh	28/10/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
261	TH00270	Nguyễn Duy Phong	Nam	Kinh	06/08/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
262	TH00271	Hà Đức Long	Nam	Kinh	19/03/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
263	TH00272	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	Kinh	09/12/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
264	TH00273	Lê Huỳnh Đức	Nam	Kinh	15/10/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
265	TH00274	Đặng Hữu Bình	Nam	Kinh	05/09/2001	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
266	TH00275	Nguyễn Văn Thường	Nam	Kinh	10/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
267	TH00276	Nguyễn Lê Tố Nga	Nữ	Kinh	28/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
268	TH00277	Phùng Đức Anh	Nam	Kinh	27/12/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
269	TH00278	Nguyễn Xuân Dương	Nam	Kinh	17/12/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
270	TH00279	Vũ Duy Hoàng	Nam	Kinh	16/09/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
271	TH00280	Nguyễn Minh Đức	Nam	Kinh	10/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
272	TH00281	Vũ Văn Chiến	Nam	Kinh	06/03/2002	Kế toán doanh nghiệp
273	TH00282	Cung Đức Duy	Nam	Kinh	28/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
274	TH00283	Trần Đăng Đức Anh	Nam	Kinh	10/11/2001	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
275	TH00284	Nguyễn Ngọc Thiện	Nam	Kinh	17/03/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
276	TH00285	Lê Quốc Việt	Nam	Kinh	12/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
277	TH00286	Đặng Ngọc Anh	Nữ	Kinh	23/12/2003	Kế toán doanh nghiệp
278	TH00287	Nguyễn Đức Như Phong	Nam	Kinh	14/03/2004	Kế toán doanh nghiệp
279	TH00288	Đinh Quang Dương	Nam	Kinh	27/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
280	TH00289	Ngô Văn Hoàng	Nam	Kinh	21/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
281	TH00290	Lê Quốc Triệu	Nam	Kinh	22/02/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
282	TH00291	Nguyễn Sơn Hà	Nam	Kinh	13/06/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
283	TH00292	Bùi Phương Anh	Nữ	Kinh	16/10/2003	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
284	TH00293	Đỗ Minh Trường	Nam	Kinh	04/11/2004	Kế toán doanh nghiệp
285	TH00294	Lê Phúc Thịnh	Nam	Kinh	02/01/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
286	TH00295	Nguyễn Huy Tâm	Nam	Kinh	18/12/2002	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chuyên ngành
287	TH00296	Hoàng Mai Trang	Nữ	Kinh	25/10/2003	Kế toán doanh nghiệp
288	TH00297	Ngô Mỹ Kỳ	Nữ	Kinh	07/10/2004	Kế toán doanh nghiệp
289	TH00298	Đinh Gia Bảo	Nam	Kinh	12/03/2004	Kế toán doanh nghiệp
290	TH00299	Nguyễn Nam Tiến	Nam	Kinh	21/05/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
291	TH00300	Vũ Trường Sơn	Nam	Tày	12/08/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
292	TH00301	Nguyễn Lê Quang	Nam	Kinh	02/07/2004	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

Danh sách này gồm 292 sinh viên./.